

SỐ...../KH- NVB

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKI NĂM HỌC : 2017 – 2018

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ vào văn bản số **850GDĐT** ngày 24 /11 / 2017 của Phòng GD&ĐT Quận 9 năm học 2017 – 2018;

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá năm học 2017 – 2018 ;

Nay bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá đề ra kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối HKI năm học 2017 – 2018 như sau :

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU :

1. Kiểm tra định kì cuối HKI nhằm đánh giá chất lượng dạy học sau khi kết thúc chương trình của từng lớp học, cấp học. **Kết quả kiểm tra định kì cuối HKI là căn cứ để nắm bắt tình hình học sinh**. Nội dung kiểm tra cần đảm bảo các nguyên tắc :

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ vào Chuẩn kiến thức kỹ năng và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình.

- Chính xác khoa học , đánh giá được kết quả thực chất của giáo viên
- Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.
- Đảm bảo tính phân hóa từng đối tượng học sinh.
- Không gây áp lực cho học sinh lẫn cha mẹ học sinh trong lần kiểm tra (cho nhiều bài mẫu, làm quá nhiều bài tập, học thuộc lòng bài tử,...)

3. Trên tinh thần tổ chức thật nghiêm túc, chu đáo, công bằng và khách quan. Tuyệt đối giáo viên không được nhắc bài, giải bài trong khi coi kiểm tra và tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

4. Các tổ cần có kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch riêng để phụ đạo học sinh yếu kém. Thông báo lịch kiểm tra đến cha mẹ học sinh và để cha mẹ học sinh cùng giáo viên chăm lo sức khỏe và nhắc nhở các em học tập thật tốt. Tuyệt đối không chạy theo thành tích

để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

5. Giúp BGH nắm được trình độ học sinh để có sự chỉ đạo kịp thời cho hoạt động dạy và học của nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể .

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ :

1. Thời gian kiểm tra :

- Buổi sáng :

+ Giờ mở đề : 7giờ15

+ Giờ kiểm tra : từ 7giờ 30.

- Buổi chiều :

+ Giờ mở đề : 13giờ 45.

+ Giờ kiểm tra : từ 14giờ 00.

* Lịch kiểm tra : (Dự Kiến)

Khối lớp	Ngày 13/12	Ngày 14/12	Ngày 20/12		Ngày 21/12	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Một			TV			Toán
Hai				Toán	TV	
Ba			TV			Toán
Bốn	Khoa	Sử - Địa		Toán	TV	
Năm	khoa	Sử - Địa	TV			Toán

Môn Tiếng Anh (Tăng cường và đề án Khối 1): Không thực hiện kiểm tra cuối HKI
Tiếng Anh (Tăng cường, Đề án, Tự chọn) Khối 2,3,4,5

Ngày	Thời gian	Khối thi
12/12	7h40 —> 8h40	TA Tăng cường Khối 2
	9h00 —> 10h00	TA Tự chọn Khối 2
	14h00 —> 15h00	TA Tăng cường Khối 3
13/12	7h30 —> 8h30	TA Đề án Khối 3
	9h00 —> 10h00	TA Tăng cường Khối 4
	14h00 —> 15h00	TA Tự chọn Khối 4
14/12	9h00 —> 10h00	TA Tăng cường Khối 5
	14h00 —> 15h00	TA Tự chọn Khối 5

Môn Tin học GV cho học sinh kiểm tra theo Thời khóa biểu của lớp.

Các môn đánh giá bằng nhận xét (Thẻ đục, Mỹ thuật, Âm nhạc..) GV đánh giá nhận xét học sinh trong các tiết dạy. Lịch đánh giá nhận xét từ ngày **11/12 đến 22/12/2016. Hoàn tất ghi nhận xét cổng C1 cho các lớp vào ngày 26/12/2016**

2. Đối tượng dự kiểm tra :

Tất cả học sinh từ khối 1 đến khối 5 : 1160 học sinh

Khối 1 : 240 học sinh

Khối 2 : 197 học sinh

Khối 3 : 263 học sinh

Khối 4 : 243 học sinh

Khối 5 : 216 học sinh

3.Đề kiểm tra :

Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT- BGDDĐT (điều 15, khoản 2, điểm b và điều 18, khoản 2), Các tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kì.

- Các tổ chuyên môn thống nhất ra đề kiểm tra định kì. Tuy nhiên, để có được sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo sự khách quan, chất lượng của đề kiểm tra và Ban giám hiệu thống nhất với các tổ thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: đề kiểm tra sẽ do giáo viên chủ nhiệm soạn theo ma trận, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn thẩm định, chọn lọc và gửi cho Ban Giám hiệu 03 (ba) đề. Ban Giám hiệu sẽ chịu trách nhiệm duyệt đề và chọn lại 2 (hai) đề, (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề thi cho toàn khối.

- **Khi soạn đề GV cần lưu ý sao chép, copy nguyên mẫu các đề thi từ các tài liệu tham khảo hay các đề thi mẫu để tránh tình trạng lộ đề từ các lớp.**

- Đề thi cần chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối như sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học (40%)

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân (30%)

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống (20%)

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt (10%)

- Ban làm đề (gồm: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên sao in đề ...) phải bảo mật đề kiểm tra trong cả quá trình từ việc ôn tập cho học sinh đến việc duyệt đề, sao in đề ...

- Các tổ nộp đề Khoa học ; Lịch Sử & Địa lý về cho BGH ngày 07/12/2017
Đề Toán – Tiếng Việt nộp về BGH ngày 12/12/2017.

- Đề Kiểm tra môn Tin học: Thầy Phúc (K3) ; Cô Trang (K2 - K4- K5). GV nộp đề về cho BGH ngày 07/12/2017.

- Đề kiểm tra môn Tiếng Anh: Cô Hương soạn đề kiểm tra **K4 Tự chọn**; Cô Châu Thanh soạn đề kiểm tra **K3 Tăng cường và Đề án**; Cô Đào soạn đề kiểm tra **K5 Tăng cường**; Cô Mai soạn đề kiểm tra **K2 Đề án**; Cô Thùy soạn đề kiểm tra **K4 Tăng cường**; Cô Thủy soạn đề kiểm tra **K5 Tự chọn**; Cô Năm soạn đề kiểm tra **K2 Tăng cường**. Gửi về tổ mạng lưới vào ngày 10/11/2017 . Sau khi nhận lại đề từ mạng lưới GVTA có trách nhiệm chỉnh sửa và gửi về BGH vào ngày 07/12/2017

- BGH chịu trách nhiệm kiểm tra và thẩm định lại tất cả đề kiểm tra của các khối lớp.

4.Việc chấm bài:

- Do giáo viên trong khối thực hiện chấm chéo, giáo viên chủ nhiệm sẽ kiểm tra lại, thực hiện đánh giá và nhận xét theo -quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn

chế của học sinh thật tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng, rèn luyện cho các em trong học kì II.

- Phần cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại cho học sinh theo quy định tại công văn số 4056/GDĐT ngày 23/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cũng theo điều 19, khoản 1, điểm c của TT số 22 giáo viên cần *Thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi học sinh*, không công bố kết quả của từng học sinh trước lớp và tránh so sánh học sinh này với học sinh khác.

- Điều chỉnh quy định về cách tính điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt theo công văn số 3287/ GDĐT ngày 8/9/2017 của Sở GDĐT thành phố HCM như sau:
 - + Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kĩ năng: kĩ năng Đọc và kĩ năng Viết.
 - + Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là **tổng điểm** của các nội dung trong từng kĩ năng và **không được làm tròn**. Ví dụ: *điểm nội dung Đọc* thậm là 5, *nội dung Đọc thành tiếng* là 3,5; *như vậy điểm của kĩ năng Đọc* là 8,5
 - + Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là **trung bình cộng** điểm của 2 kĩ năng Đọc, Viết **quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: *điểm kiểm tra của 2 kĩ năng Đọc, Viết* là 19, *quy về thang điểm 10* là 9,5 (làm tròn số thành 10).

- Kiểm tra cuối học kì I là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học tập của học sinh. Do đó, hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, Giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng.

5. Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại điều 10 của thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, cụ thể đối với từng môn học cần lưu ý:

5.1 Môn Toán

- Thời gian làm bài:
 - + Lớp 1: 35 phút
 - + Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút
 - Hình thức:
 - + Trắc nghiệm: 3 điểm
 - + Tự luận: 7 điểm
 - Đối với các mạch kiến thức.
 - + Số học (khoảng 50%): củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.
 - + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 27%): tập trung về các bảng đơn vị đo.
 - + Yếu tố hình học (khoảng 23%): xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.
 - + Giải toán có lời văn thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng.
- Lưu ý:
- o Lớp 1 : Nhìn mô hình điền phép tính
 - o Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính,

o Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính

o Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

o Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

- Ra đề thi theo ma trận:

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: nội dung kiến thức, kĩ năng cần đánh giá; hình thức các câu hỏi; số lượng câu hỏi; số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: hình thức các câu hỏi; số thứ tự của câu hỏi trong đề; số điểm dành cho các câu hỏi.

5.2 Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức độ nhận thức cần đạt,)

5.3 Môn Khoa học - Lịch sử & Địa lý:

- Khoa học: Kiểm tra cho điểm cuối HK1 và cả năm

- Lịch sử & Địa lý: Kiểm tra cho điểm cuối HK1 và cả năm. Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.

5.3.1 Xác định hình thức đề kiểm tra

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

+ Đề kiểm tra tự luận;

+ Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;

+ Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận. Thực hiện ma trận theo 4 mức độ (Như phần HD Thông tư 22)

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

5.3.2 Thời gian làm kiểm tra: Từ 35 đến 40 phút.

5.3.3 Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;

- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;

- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;

- Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;

- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh

- Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;

- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;

- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;

- Phân lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng;
- Hạn chế đưa ra phương án “**Tất** cả các đáp án trên đều đúng hoặc “không có phương án nào đúng”.

5.3.4 Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phản hồi):

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình; phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;
- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh; đòi hỏi học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;

5.4 Môn Tin học:

- Thời gian làm bài kiểm tra: bài kiểm tra Tin học được tiến hành trong thời gian một tiết học, với 30% thời gian cho bài tập lý thuyết và 70% cho bài tập thực hành.
- Đề kiểm tra
 - + Hiệu trưởng phân công giáo viên ra đề kiểm tra;
 - + Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDĐT-TH, được xây dựng từ ma trận đề kiểm tra.
 - + Khuyến khích ra đề kiểm tra lý thuyết dưới dạng trắc nghiệm, có thể sử dụng các phần mềm tạo trắc nghiệm để chuẩn bị sẵn cho học sinh làm bài trắc nghiệm ngay trên máy tính.
 - + Đề kiểm tra thực hành bảo đảm có từ hai bài tập trở lên từ cơ bản (thực hành theo mẫu cho sẵn) đến nâng cao (thực hành sáng tạo).
- Đánh giá: Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% thực hành.

5.5 Môn Tiếng Anh: (TA Tăng cường - TA tự chọn - TA đề án)

Nội dung kiểm tra:

- Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD&ĐT và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Cambridge hoặc TOEFL Primary).
- Bám sát theo công văn số 2618/GDĐT-TH ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2016 - 2017”.
- Học sinh học theo bộ sách nào thì đề kiểm tra được soạn trên ngữ liệu của sách đó (Gogo Loves English, Family and Friends - Special Edition, Let’s Learn English, UK English Program)

5.5.1 Thời gian làm bài kiểm tra:

- Bài kiểm tra được tiến hành trong thời gian 40 phút cho 03 kỹ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (15 phút). Riêng kỹ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.

5.5.2 Đề kiểm tra:

- Mức a. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trình TCTA (8 tiết/tuần):
 - Lớp 1 : không thực hiện kiểm tra cuối học kì I
 - Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau + 10/15 khiên của mức độ STARTERS

- + 2 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau + 15/15 khiên của mức độ STARTERS
+ 3 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau + 10/15 khiên của mức độ MOVERS
+ 4 sao/TOEFL Primary Step 1.
+ 2 huy hiệu / TOEFL Primary Step 2
 - Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau + 10/15 khiên của mức độ FLYERS
+ 3 huy hiệu/TOEFL Primary Step 2.
- b. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trình Tiếng Anh tự chọn và Tiếng Anh đề án (4 tiết/tuần):
- Lớp 1 : không thực hiện kiểm tra cuối học kì I
 - Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
+ 5/15 khiên của mức độ STARTERS
+ 1 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
+ 8/15 khiên của mức độ STARTERS
+ 2 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
+ 12/15 khiên của mức độ STARTERS
+ 3 sao/TOEFL Primary Step 1.
+ 1 hiệu / TOEFL Primary Step 2
 - Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
+ 8/15 khiên của mức độ MOVERS
+ 2 huy hiệu/TOEFL Primary Step 2.
- 5.5.3 Đánh giá'.

Kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

6. Tổ chức thực hiện :

A/ Phân công:

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung. Và thực hiện việc in ấn đề thi.
- P.Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ giám thị, giám khảo và tổ chức giám sát, kiểm tra chặt chẽ từ khâu coi, chấm kiểm tra.Và cùng Hiệu trưởng thực hiện việc in ấn đề thi
- Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch tổ chức KTĐK.

B/ Phương án tổ chức coi và chấm bài kiểm tra:

- HS Sẽ dự kiểm tra theo lớp.
- **Mỗi lớp sẽ có 2 giám thị, GVCN sẽ là giám thị 2 và giáo viên khối trên sẽ là giám thị 1**
- Các tổ chuyên môn sẽ thống nhất đáp án và chấm bài tập trung.
- Các thành viên trong tổ sẽ tổ chức chấm chéo sau đó GVCN sẽ thẩm định lại bài kiểm tra.

C/ Giám thị - giám khảo

-Tạo không khí phòng kiểm tra thật nghiêm túc, nhẹ nhàng, phản ánh đúng thực chất của học sinh.

- Coi kiểm tra và chấm bài kiểm tra công bằng, chính xác, tuyệt đối không nâng hoặc hạ điểm của học sinh.

III/- CHUẨN BỊ SƠ KẾT HK I:

1. Các tổ cần tổng hợp báo cáo số liệu thống kê (kể cả môn Tiếng Anh) đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn (theo mẫu Thầy Vinh sẽ gửi cho các tổ CM), các tổ chuyên môn sẽ nộp lại cho thầy Vinh vào ngày 28/12/2017.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối HKI năm học 2017 -2018 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá.

Quận 9, ngày 01 tháng 12 năm 2017

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đắc Huy Vinh